ĐẠI HỌC HOA SEN

PHỤ LỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
KẾ HOẠCH HỌC TẬP ĐÚNG HẠN (4 NĂM)

(Trình độ tiếng Anh đầu vào EIC 1)

Mẫu 1b

Ngành: **TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

Bậc: **ĐẠI HỌC**

Khóa: **2021-2025**

(Kế hoạch học tập xây dựng dựa trên Chương trình đào tạo ngành Trí tuệ nhân tạo được ban hành theo quyết định số.....662.../QĐ-ĐHHS của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Sen, ký ngày 31/5/2021...)

HỌC KỲ 1

STT	MSMH	Tên môn học	Tên môn học	Tín chỉ	Tổng tiết	Môn học trước
1	AV012DV01	Anh văn giao tiếp quốc tế 1	EIC 1	0	158	
2	AV013DV01	Anh văn giao tiếp quốc tế 2	EIC 2	0	158	AV012DV01_Anh văn giao tiếp quốc tế 1
3	TIN137DV01	Lập trình cơ bản	Introduction to Programming	3	60	
4	TINV002DV01	Tin học dự bị	Microsoft Office - Level A	0	45	
Tổng cộng				3	421	

HỌC KỲ TẾT

STT	MSMH	Tên môn học	Tên môn học	Tín chỉ	Tổng tiết	Môn học trước
1	DC004DV02	Giáo dục quốc phòng		0	165	
Tổng cộng				0	165	

Ghi chú: Tùy trình độ tiếng Anh đầu vào và tình hình thực tế của nhà trường, môn học Giáo dục quốc phòng sẽ được sắp xếp linh hoạt so với kế hoạch này.

HỌC KỲ 2

STT	MSMH	Tên môn học	Tên môn học	Tín chỉ	Tổng tiết	Môn học trước
1	AV015DV01	Anh văn giao tiếp quốc tế 3	EIC 3	0	105	AV013DV01_Anh văn giao tiếp quốc tế 2
2	AV117DV01	Anh văn giao tiếp quốc tế 4	EIC 4	5	105	AV015DV01_Anh văn giao tiếp quốc tế 3
3	TIN135DV01	Cấu trúc dữ kiệu và giải thuật trong Python	Data Structure and Algorithm in Python	3	60	TIN137DV01_Lập trình cơ bản
4	TIN136DV01	Toán ứng dụng trong Trí tuệ nhân tạo	Mathematics of Applied Artificial Intelligence	3	45	
5	KHTQ114DV01	Xác suất thống kê cho kỹ sư	Probability and Statistics for Engineer	3	45	
6	DC140DV01	Triết học Mác-Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	3	45	
Tổng cộng				17	405	

HỌC KỲ HÈ

STT	MSMH	Tên môn học	Tên môn học	Tín chỉ	Tổng tiết	Môn học trước
1	AV210DV01	Anh văn giao tiếp quốc tế 5	EIC 5	5	105	AV117DV01 Anh văn giao tiếp quốc
Tổng cộng				5	105	

HỌC KỲ 3

STT	MSMH	Tên môn học	Tên môn học	Tín chỉ	Tổng tiết	Môn học trước
1	AV211DV01	Anh văn giao tiếp quốc tế 6	EIC 6	5	105	AV210DV01 Anh văn giao tiếp quốc
2	TIN209DV01	Cơ sở dữ liệu	Database Fundamentals	3	60	
3	MT106DV01	Mạng máy tính cơ sở	Fundamentals of Computer	3	60	
4	TIN218DV01	Lập trình hướng đối tượng trong Python	Object-oriented Programming in Python	3	60	TIN137DV01_Lập trình cơ bản
5	TIN104DV01	Thực hành công nghệ thông tin	Information Technology Practice 1	1	30	TIN137DV01 Lập trình cơ bản
6	DC141DV01	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Marxist-Leninist Political	2	30	
7	Giáo dục thể chất 1			1	30	
Cộng				18	375	

HỌC KỲ TẾT: SV học vượt hoặc trả nợ hoặc nghỉ

HỌC KỲ 4

STT	MSMH	Tên môn học	Tên môn học	Tín chỉ	Tổng tiết	Môn học trước
1	TIN210DV01	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Database Management Systems	3	60	TIN209DV01 Cơ sở dữ liệu
2	MT103DV01	Kiến trúc và dịch vụ đám mây cơ bản	Introduction to Cloud Architecture and Services	3	60	
3	TIN134DV01	Cấu trúc rời rạc	Discrete Structures	3	45	TIN137DV01 Lập trình cơ bản
4	TIN220DV01	Phân tích thiết kế hệ thống	Systems Analysis & Design	3	60	TIN218DV01_Lập trình hướng đối tượng trong Python
5	TIN135DV01	Giải tích số	Numerical Analysis	3	45	TIN137DV01 Lập trình cơ bản
6	Môn tự chọn KHXH 1			3	45	
7	Giáo dục thể chất 2			1	30	
Tổng cộng				19	345	

HỌC KỲ HÈ

STT	MSMH	Tên môn học	Tên môn học	Tín chỉ	Tổng tiết	Môn học trước
1	TIN250DV02	Thực tập nhận thức	Work Experience Internship	3		
Tổng cộng				3		

HỌC KỲ 5

STT	MSMH	Tên môn học	Tên môn học	Tín chỉ	Tổng tiết	Môn học trước
1	TIN222DV01	Đồ án lập trình máy học	Machine Learning Project	2	45	TIN136DV01_Toán ứng dụng trong Trí tuệ nhân tạo
2	TIN219DV01	Tối ưu hoá	Optimization	3	60	TIN137DV01 Lập trình cơ bản
3	TIN340DE01	Máy học	Machine Learning	3	60	TIN136DV01_Toán ứng dụng trong Trí tuệ nhân tạo
4	TIN221DE01	Trí tuệ nhân tạo	Artificial Intelligence	3	60	TIN137DV01 Lập trình cơ bản
5	TIN216DV01	Thực hành công nghệ thông tin 2	Information Technology Practice 2	1	30	TIN104DV01_Thực hành công nghệ thông tin 1
6	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	2	30	DC141DV01 Kinh tế chính trị Mác-
7	Môn tự chọn TCBB 1			3	60	
8	Giáo dục thể chất 3			1	30	
Tổng cộng				18	375	

HỌC KỲ TẾT: SV có thể học vượt, trả nợ hoặc nghỉ

HỌC KỲ 6

STT	MSMH	Tên môn học	Tên môn học	Tín chỉ	Tổng tiết	Môn học trước
1	TIN363DE01	Phương pháp và Công cụ trí tuệ nhân tạo	AI Methods and Tools	3	60	TIN221DE01_Trí tuệ nhân tạo
2	TIN365DE01	Học sâu	Deep Learning	3	60	TIN363D_Phương pháp và Công cụ trí tuệ nhân tạo
3	TIN364DV01	Thiết kế và phát triển đồ án trí tuệ nhân tạo	AI Project Design and Development	2	45	TIN222D_Đồ án lập trình máy học & TIN220D_Phân tích thiết kế hệ thống
4	TIN217DV01	Thực hành công nghệ thông tin 3	Information Technology Practice 3	1	30	TIN216DV01_Thực hành công nghệ thông tin 2
5	DC143DV01	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Ideology	2	30	DC142DV01_Chủ nghĩa xã hội khoa học
6	Môn tự chọn KHXH 2			3	45	
7	Môn tự chọn TCBB 2			3	60	
8	Môn tự chọn TCBB 3			3	60	
Tổng cộng				20	390	

HỌC KỲ HÈ: SV có thể học vượt, trả nợ hoặc nghỉ

HỌC KỲ 7

STT	MSMH	Tên môn học	Tên môn học	Tín chỉ	Tổng tiết	Môn học trước
1	TIN460DE01	Trí tuệ nhân tạo nâng cao	Advanced Artificial Intelligence	3	60	TIN363D_Phương pháp và Công cụ trí tuệ nhân tạo
2	TIN414DE01	Các công cụ & nền tảng phát triển AI	AI development tools & platforms	3	60	TIN363D_Phương pháp và Công cụ trí tuệ nhân tạo
3	DC144DV01	Lịch sử Đảng CSVN	Vietnam Communist Party's	2	30	DC143DV01 Tư tưởng Hồ Chí Minh
4	GLAW101DV01	Pháp luật đại cương	General Law	3	45	
5	Môn tự chọn TCBB 4			3	60	
6	Môn tự chọn TCBB 5			3	60	
Tổng cộng				17	315	

HỌC KỲ TẾT: SV có thể học vượt, trả nợ hoặc nghỉ

HỌC KỲ 8

STT	MSMH	Tên môn học	Tên môn học	Tín chỉ	Tổng tiết	Môn học trước
	Chọn 1 trong 2 hình thức:					
1	TIN496DV01	Thực tập tốt nghiệp	Graduation Internship	9		Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN
2	TIN497DV01	Khóa luận tốt nghiệp	Graduation Paper	9		Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN
Tổng cộng				9		

HỌC KỲ HÈ: Hết lộ trình mẫu - SV có thể trả nợ hoặc nghỉ

- Tổng số tín chỉ tích lũy: 126
- Số tín chỉ GDTC: 3

Lưu ý:

1/ Đối với các Kế hoạch học tập dành cho sinh viên có trình độ tiếng Anh đầu vào EIC 2, EIC 3, EIC 4, EIC 5, EIC 6, các môn tiếng Anh được sắp xếp theo bảng bên dưới (các môn học khác được sắp xếp tương tự như Kế hoạch này):

Stt	Trình độ anh văn đầu vào	Năm 1		
		Học kỳ 1 và học kỳ Tết	Học kỳ 2	Học kỳ
1	EIC 2	EIC 2 + EIC 3	EIC 4 + EIC 5	EIC 6
2	EIC 3	EIC 3	EIC 4 + EIC 5	EIC 6
3	EIC 4	EIC 4	EIC 5	EIC 6
4	EIC 5	EIC 5	EIC 6	
5	EIC 6	không học tiếng Anh	EIC 6	

2/ Các môn học Giáo dục thể chất sẽ được sắp xếp tùy điều kiện thực tế của nhà trường.

Ngày 19 *tháng* 03 *năm* 2021
Trưởng Ban dự án mở ngành

TS. Lê Đình Phong